

Khoảng 11 giờ ngày 11/11/2017 khi đang nằm ngủ trong lán nường của gia đình ở bản Nậm Khăm 1, xã TN, huyện SH, tỉnh Lai Châu, Lầu A D nghe thấy từ phía ngoài lán có tiếng của chị Sùng Thị M (vợ D) cùng hai con là Lầu A Ch sinh năm 2009, Lầu A T sinh năm 2007 do tìm dây sặc đèn pin nhưng không thấy nên cãi vã to tiếng làm D không ngủ được. D nghe thấy chị M nói là Ch, T đã mang túi vải bị ướt của D đi vứt bỏ, không mang đi phơi theo như lời D căn dặn. Do đang bị đau vì ngã xe máy từ mấy hôm trước và nghĩ nuôi con tốn bao

nhiều cơm gạo giờ nói mang túi đi phơi lại không nghe lời mà mang đi vứt nên D bức tức và nói to: “*Nuôi chúng mày tốn cơm, nói không nghe lời thì bắn chết hết đi cho xong*”. Sau đó, D đứng dậy lấy khẩu súng kíp tự chế giấu trên thanh xà gỗ trong lán đã được nạp đạn từ trước đó xuống, với mục đích bắn con mình là Ch và T. D chĩa nòng súng qua khe hở khoảng 06cm của vách lán nướng, hướng về phía mọi người đang cãi cọ, lúc này có cháu Sinh A M, sinh ngày 15/5/2011 là con em gái của D đến chơi cũng đang ngồi ở phía bên ngoài lán, cạnh giá thóc phủ bạt của gia đình. D không nhìn rõ đó là cháu M, chỉ nhìn thấy có người và nghe thấy tiếng hai cháu Lầu A Ch và Lầu A T nên nghĩ cháu M là một trong hai con mình. D bóp cò, súng phát nổ, đạn trúng vào vùng bụng của cháu M.

Sau khi súng nổ, chị M đứng ở cửa lán nói: “*Bắn trúng cháu M rồi*”. D nghe thấy vậy cầm súng đi ra ngoài cửa lán, chị M giật lấy khẩu súng từ tay D rồi cùng D chạy đến chỗ cháu M thì thấy cháu M ngồi ôm bụng. D lật áo cháu M lên thì thấy vùng bụng của cháu M bị thương tích. D cùng con trai là cháu Lầu A Ch chạy lên phía lán của gia đình cháu M báo cho anh Sinh A D và chị Lầu Thị D là bố mẹ của cháu M biết sự việc. Khi anh D chạy xuống lán nướng nhà D thấy chị M đang cầm khẩu súng kíp, anh D bức tức nên giật khẩu súng kíp từ tay chị M rồi mang ra vứt mạnh nhiều nhát vào cây cột bên ngoài lán nướng nhà D làm nòng súng bị cong, báng gỗ bị vỡ. Sau đó, anh D cùng gia đình đưa cháu M đi cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/TgT-TTPY ngày 27/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Căn cứ theo bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu, theo tờ trình tự phẫu thuật/thủ thuật: Thùy phải gan có 03 lỗ thủng; bờ cong lớn dạ dày có 03 lỗ thủng; khâu nối 02 đoạn ruột non.

2. Tỷ lệ thương tích của Sùng A M hiện tại là 62% (Sáu mươi hai phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 7123/C54-P2 ngày 05/01/2018 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- Chất bột màu đen đựng trong sừng trâu là thuốc nổ đen.
- Chất bột màu xám đựng trong lọ nhựa có nắp màu đen là thuốc pháo.
- Trên muối khói đen dính trên mảnh vách lán làm từ thân cây nứa và bên trong nòng súng đều tìm thấy dấu vết của thuốc súng và cùng loại.

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã kết án bị cáo Lầu A D về tội “Giết người”.

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lầu A D 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2018 và ngày 11/4/2018, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Sinh A D và bị cáo Lầu A D có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lầu A D và người đại diện hợp pháp cho người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã kết án.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại cháu Sinh A M là anh Sinh A D và chị Lầu Thị D nhất trí với khoản tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo và gia đình đã bồi thường và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh còn cho biết khi đưa cháu M đi bệnh viện bị cáo D đã đưa cho anh 1.000.000 đồng là sự thực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện: Do bức tức việc hai con T, Ch không nghe lời và cãi lại mẹ, nên bị cáo đã lấy khẩu súng kíp tự chế, mục đích để bắn chết con mình. Nhưng do không biết là cháu M đang ngồi ngoài sân mà cứ nghĩ là con mình nên bị cáo đã bóp cò làm súng phát nổ, hậu quả làm cháu M bị thương tích 62 %. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và đối tượng bị cáo hướng tới là một trong hai con mình. Mặc dù bị cáo có sự nhầm lẫn về đối tượng do không nhìn rõ người ngồi bên ngoài là ai và hậu quả chết người không xảy ra nằm ngoài ý thức chủ quan ban đầu của bị cáo do người bị hại được gia đình đưa đi cấp cứu kịp thời. Vì vậy, Bản án sơ thẩm kết tội bị cáo về tội “Giết người” và áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo Lầu A D 10 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết định khung "Phạm tội có tính chất côn đồ" đối với bị cáo do giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn, thù tức gì, bị cáo không quyết tâm phạm tội đến cùng; khi biết bắn nhầm cháu M, bị cáo đã chạy đi gọi cha mẹ cháu đến, đưa tiền 1.000.000 đồng cho bố mẹ cháu đưa cháu đi cấp cứu nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự kiện bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng tại thời điểm xảy ra vụ án, xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với mức án đã tuyên tại bản án sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung ý kiến. Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Lầu A D tại phiên tòa phúc thẩm về việc: Trưa ngày 11/11/2017, tại khu vực lán nướng của gia đình bị cáo ở bản Nậm Khăm 1, xã TN, huyện SH, tỉnh Lai Châu do bức tức vì nghĩ rằng hai con là cháu Lầu A T và Lầu A Ch không nghe lời cha mẹ nên bị cáo D đã có hành vi dùng súng kíp tự chế bắn với mục đích giết chết con. Tuy nhiên, khi nổ súng đạn

lại trúng vào cháu Sinh A M là cháu gọi bị cáo là bác ruột đang có mặt tại đó. Hậu quả làm cháu M tổn hại 62% sức khỏe.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp khách quan với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, sơ đồ hiện trường, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, lời khai của vợ, con bị cáo, của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, xong bị cáo không làm chủ hành vi của mình, có ý thức tước đoạt mạng sống của các con bằng cách nổ súng. Hậu quả làm cháu M sinh ngày 15/5/2011 là cháu của bị cáo trúng đạn, tổn hại 62% sức khỏe.

[3] Mặc dù các con của bị cáo không chết và hậu quả xảy ra với cháu M là ngoài ý muốn của bị cáo xong căn cứ vào ý thức chủ quan, hành vi thực hiện tội phạm và hậu quả nguy hiểm đã xảy ra, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trái pháp luật của mình. Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Lầu A D về tội giết người với 02 tình tiết định khung tăng nặng: "Có tính chất côn đồ" và "Phạm tội với trẻ em" theo quy định tại các điểm c và n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, chính xác, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại cả hai phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động đến gia đình bán ruộng nương bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền là 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p và b Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm s và b Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015). Hội đồng xét xử còn xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, vợ chồng có tới 08 con, gia đình thuộc diện hội nghèo và sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng; đặc biệt giữa gia đình bị cáo và người bị hại có quan hệ huyết thống và hậu quả chết người chưa xảy ra, gia đình người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015) để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 10 năm tù đối với bị cáo đặt trong hoàn cảnh cụ thể của vụ án này như đã phân tích là có phần nghiêm khắc; mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp cho người bị hại thừa nhận ngay khi xảy ra sự việc bị cáo đã đưa tiền 1.000.000đ cho bố mẹ cháu đưa cháu đi cấp cứu nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đại diện hợp pháp

của người bị hại, quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Việc quyết định hình phạt như vậy cũng đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[5] Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lầu A D không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lầu A D và đại diện hợp pháp của người bị hại về việc đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

2. Sửa quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu như sau:

Áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lầu A D 09 (chín) năm tù về tội giết người. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND, VKSND, Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Vụ 1 TANDTC;
- Lưu HSVA, VT, HCTP.

CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh